

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC PHARMA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CNC PHARMA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CNC PHARMA VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CNC PHARMA VN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110327992

3. Ngày thành lập: 19/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 17, Khu công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986737335

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế (Khoản 23 điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ- CP)	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Khoản 23 điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ- CP)	4659
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh thuốc thú y (Điều 92 Luật thú y 2015); - Bán buôn phân bón; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	4669(Chính)

10.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
11.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
12.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
13.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
14.	Chăn nuôi gia cầm	0146
15.	Chăn nuôi khác	0149
16.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
17.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
18.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: - Sản xuất giống thủy sản nội địa	0322
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương mại 2005)	8299
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm - Loại hình dịch vụ công nghệ thông tin: + Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. + Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. + Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. + Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. + Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin. + Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu. + Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin. + Đào tạo công nghệ thông tin - Cho thuê chỗ lưu trữ thông tin số - Các loại hình dịch vụ phần cứng: + Tư vấn, trợ giúp khách hàng lắp đặt sản phẩm phần cứng; + Phân phối, lưu thông các sản phẩm phần cứng; + Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm phần cứng; + Xuất nhập khẩu sản phẩm phần cứng; - Các loại hình dịch vụ phần mềm: + Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; + Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; + Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; + Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; + Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Các dịch vụ nội dung thông tin số: + Dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số; + Dịch vụ nhập, cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ và xử lý dữ liệu số; + Dịch vụ quản trị, duy trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm nội dung thông tin số; + Dịch vụ chỉnh sửa, bổ sung tính năng, bản địa hóa các sản phẩm nội dung thông tin số (Trừ hoạt động độc quyền của Nhà nước)	6209
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
24.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí và hoạt động độc quyền của Nhà nước)	6312
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (chỉ kinh doanh thuốc lá, đồ uống có cồn sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4711

27.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng - Sản xuất các loại trà - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn ; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo. - Sản xuất nguyên liệu thực phẩm và nguyên liệu thực phẩm chức năng	1079
28.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
29.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ hoá chất Nhà nước cấm)	2011
30.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
31.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
32.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
33.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu chi tiết: Sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng trong thú y và thú y thủy sản (Điều 90 Luật thú y 2015)	2100
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
36.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế (Khoản 23 điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ- CP) - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ BÍCH HỢP	Nhà Số 7 Dãy Tt4.4, Khu Đô Thị Nam 32, Thị Trần Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0011810469 18	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
2	TRẦN HỮU CẦN	Số 12 Đường Phan Anh, Tổ 4, Phường Nguyễn Du, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	0420760012 29	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

3	TRẦN HỮU ĐỨC	Nhà Số 5, Ngõ 15, Đường Hà Huy Tập, Tổ Dân Phố 3, Phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	042073006288
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000	
4	NGUYỄN HỒNG MINH	Số 42, Ngách 8/11/36 Đường Lê Quang Đạo, Tổ Dân Phố Số 1, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	001075026695
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	
5	PHAN TẤT CẦU	Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	042086021507
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN HỮU ĐỨC**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *19/05/1973*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *042073006288*

Ngày cấp: *11/11/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Nhà Số 5, Ngõ 15, Đường Hà Huy Tập, Tổ Dân Phố 3, Phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Nhà Số 5, Ngõ 15, Đường Hà Huy Tập, Tổ Dân Phố 3, Phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*